

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày 18-4-2018

V/v Ly hôn giữa chị V và anh Y

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mai Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Bà Đoàn Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 30/11/2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị Cẩm V, sinh năm 1994. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn Bản C, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Y, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn Trục C, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2017, các bản khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tô Thị Cẩm V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Cẩm V và anh Trần Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 06/12/2015 (Đăng ký số 39). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Y thường xuyên rượu chè, ham chơi, không chịu khó làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình. Cuộc sống chung mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng mất lòng, to tiếng với nhau.

Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn Y.

Về con chung, tài sản và công nợ chung: Chị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận các văn bản hợp lệ nhưng anh Trần Văn Y không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Y và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng đủ người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp và nội dung tranh tụng tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Cẩm V được ly hôn anh Trần Văn Y.
- Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn Y đã được giao nhận các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Y theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tô Thị Cẩm V và anh Trần Văn Y có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái vào năm 2015 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Y ham chơi, không chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm và xảy ra cãi vã, xô sát. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Dẫn đến hôn nhân giữa chị V và anh Y ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị V được ly hôn anh Y theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung, về tài sản và công nợ chung*: Chị Tô Thị Cẩm V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, do anh Y chưa có lời khai, nên

chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về con chung, về tài sản và nợ chung.

[4] *Về án phí*: Chị Tô Thị Cẩm V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Cẩm V được ly hôn anh Trần Văn Y.

2. Về án phí: Chị Tô Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/05714 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 29/11/2017.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mai Hằng